

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tự động hoá; Chuyên ngành: Đo lường và Cảm biến

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Minh Thùy

2. Ngày tháng năm sinh: 31/12/1983; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Hoàng Đạt, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): số 2 ngõ 296 phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 109, tòa nhà C1, bộ môn Kỹ thuật đo và Tin học Công nghiệp, Viện Điện, trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, 1 Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0948911283;

E-mail: thuy.leminh@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 12,2009 đến tháng, năm 03,2013: Nghiên cứu sinh tại Phòng TN IMEP-LaHC, Đại học Bách Khoa Grenoble, Đại học Grenoble, Pháp

Từ tháng, năm 03,2015 đến tháng, năm 07,2015: Giảng viên mời giảng tại Viện nghiên cứu XLIM, Đại học Poitiers, Pháp

Từ tháng, năm 10,2016 đến tháng, năm 12,2016: Nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Phòng nghiên cứu Ăng-tem mili-mét, Trường Đại học Kỹ thuật Nagoya, Nhật Bản

Từ tháng, năm 10,2018 đến tháng, năm 11,2018: Mời giảng sau đại học tại Trường Đại học Soongsil

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kỹ thuật đo và Tin học Công nghiệp, Viện Điện, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Phòng 109, tòa nhà C1, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: +842438696233

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Viện Điện, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 10 tháng 07 năm 2006, số văn bằng: 645038, ngành: Điện, chuyên ngành: Kỹ thuật đo và Tin học công nghiệp; Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 18 tháng 05 năm 2009, số văn bằng: 003970, ngành: Kỹ thuật Đo lường và Điều khiển tự động,

chuyên ngành: Đo lường và các Hệ thống điều khiển; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 16 tháng 04 năm 2014, số văn bằng: UDG38 10564104, ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa và Xử lý tín hiệu,

chuyên ngành: Quang học và sóng vô tuyến; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Grenoble, Cộng hòa Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng I: Điện, Điện tử)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: RF cho mạng cảm biến không dây.
- Hướng nghiên cứu 2: Tự chủ năng lượng cho các cảm biến không dây.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Bộ; 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 72 bài báo khoa học, trong đó 19 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016, QĐ số 2001/QĐ-ĐHBK-TĐKT ngày 01/09/2016	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2016
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017, QĐ số 2054/QĐ-ĐHBK-TĐKT ngày 29/09/2017	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2017
3	Bằng khen bộ GD&ĐT, QĐ số 5639/QĐ-GDĐT ngày 18/12/2017	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	2017
4	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018, QĐ số 1984/QĐ-ĐHBK-TĐKT ngày 27/09/2018	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2018
5	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2018-2019, QĐ số 2355/QĐ-ĐHBK-TĐKT ngày 10/10/2019	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2019
6	Chiến sĩ thi đua cấp bộ GD&ĐT, QĐ số 1377/QĐ-BGDĐT ngày 28/5/2020	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	2020
7	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2019-2020, QĐ số 550/QĐ-ĐHBK-TCCB ngày 10/03/2021	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2020
8	Đảng viên, giảng viên có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2020, QĐ số 600-QĐ/ĐUK ngày 15/4/2021	Đảng bộ khối các trường ĐH, CĐ Hà Nội	2020

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Từ khi bắt đầu làm giảng viên tại trường Đại học Bách Khoa Hà Nội tháng 9 năm 2013 đến nay tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu được trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Viện Điện và bộ môn Kỹ thuật đo và Tin học công nghiệp giao cho. So sánh với các tiêu chuẩn và nhiệm của nhà giáo, tôi tự đánh giá:

- Có đủ tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
- Trung thực, khách quan và hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu.
- Thường xuyên rèn luyện, học tập, nâng cao phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu được phân công.
- Có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức để giảng dạy, đào tạo và hướng dẫn sinh viên đại học, học viên cao học, nghiên cứu hoàn thành các luận văn, luận án trong lĩnh vực Điện tử, đo lường và cảm biến thông minh.
- Có đủ năng lực trí tuệ để đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ do cơ quan tổ chức có thẩm quyền giao. Tôi đã và đang tham gia với vai trò chủ nhiệm 02 đề tài cấp bộ GD&ĐT và 02 đề tài cấp cơ sở, là thành viên chủ chốt của 03 đề tài nghiên cứu khoa học do quỹ Nafosted và 01 đề tài do quỹ VINIF tài trợ.

Tôi đã vinh dự được nhận các danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 05 năm liền, nhận bằng khen và chiến sĩ thi đua của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo năm 2018 và 2020. Đồng thời năm 2020 tôi đã được Đảng bộ khối các trường ĐH, CĐ Hà Nội trao tặng giấy khen cho đảng viên, giảng viên có thành tích xuất sắc.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 8 năm năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)

Chính	Phụ	ĐH	SDH					
1	2015-2016				35	196	30	226/538.3/270
2	2016-2017				41	241		241/606.5/270
3	2017-2018			2	36	90		90/508.6/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019				39	264		264/578.5/270
5	2019-2020		1		48	407.2		407.2/694.5/270
6	2020-2021		1	2	58	475.5	22.5	498/933.1/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Viện Điện, trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: • Hướng dẫn 06 sinh viên quốc tế từ trường đại học Grenoble, cộng hòa Pháp sang thực tập nghiên cứu tại bộ môn Kỹ thuật đo và Tin học công nghiệp, viện Điện, trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (sử dụng tiếng Anh và tiếng Pháp) từ năm 2016 đến năm 2019. • Bài giảng mời cho Học viên cao học và Nghiên cứu sinh tại trường Đại học Soongsil, Hàn Quốc, tháng 10-11 năm 2018.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Hồng Sơn		X	X		02/2020 đến 03/2021	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	18/06/2021
2	Đoàn Quang Mình		X	X		03/2020 đến 03/2021	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	18/06/2021
3	Ngô Văn Đức		X	X		09/2015 đến 04/2018	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	10/07/2018
4	Nguyễn Quý An		X	X		10/2016 đến 04/2018	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	10/07/2018

5	Đào Thị Hào		X	X		03/2014 đến 09/2015	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	10/08/2015
---	-------------	--	---	---	--	------------------------	--	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Systeme d'Identification et de Classification de véhicules Par Ondes Électromagnétiques	TK	Presses Académiques Francophones, năm 2013	1	MM	(Toàn bộ)	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 1 ([1])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
----	--	-----------	----------------------	---------------------	---

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
1	Phục hồi năng lượng từ sóng điện từ, ứng dụng cho mạng cảm biến không dây tự chủ năng lượng	CN	B2015-01- 93, cấp Bộ	01/07/2015 đến 31/12/2017	06/09/2018. Xếp loại Đạt	
2	Định vị đối tượng trong môi trường hẹp dựa trên sóng điện từ	CN	T2018-TĐ- 006, cấp Cơ sở	01/04/2019 đến 30/03/2020	04/02/2021, Xếp loại Xuất sắc	
3	Một số biện pháp nâng cao độ tin cậy của mạng không dây, ứng dụng trong hệ thống chiếu sáng công cộng và công nghiệp	CN	T2017-PC- 108, cấp Cơ sở	1/11/2017 đến 1/10/2018	22/10/2018, Xếp loại Xuất sắc	

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	New Metamaterial Structure for the Design of a High Gain Antenna at 5.8GHz	4	Có	IEEE International Conference on Wireless Information Technology and Systems (ICWITS)	- Scopus	2	1-4	08/2021
2	Design of a High Gain Antenna at 5.8GHz Using a New Metamaterials Structure	4	Có	Fourth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)	- Scopus	6	411-416	08/2021
3	Design of an Directive Antenna for “Free-Flow” system application	4	Có	International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC 2011)	- Scopus	1	112-115	08/2021

4	Miniaturized Printed Yagi Antenna for 2.45GHz RFID Readers	4	Không	Progress In Electromagnetics Research Symposium ISSN: 1559-9450	- Scopus	1	822-824	03/2011
5	Passive UHF RFID tag for vehicle identification and localization	4	Có	5th South East Asian Technical University Consortium (SEATUC) Symposium ISSN: 1882-5796	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		621-626	02/2011
6	New concept of Highway Toll Without Gantry	6	Có	5th South East Asian Technical University Consortium (SEATUC) Symposium ISSN: 1882-5796	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		520-525	02/2011
7	Conception d'une antenne haute directive pour l'application de télépéage « Free Flow »	3	Có	Proceeding of TELECOM 2011 & 7ème JFMMA, (Mars, 2011), Tanger MAROC. (2011)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1-4	03/2011

[illegible]

12	A Novel Dual-band Ambient RF Energy Harvesting System for Autonomous Wireless Sensor Node Application	5	Có	Applied Computational Electromagnetics Society (ACES) Journal, ISSN: 1054-4887	SCIE, Scopus-Q3 - SCIE IF: 0.72		Accepted 18-July, Pu	09/2021
13	Dual-Polarized Wide-Angle Energy Harvester for Self-Powered IoT Device	4	Có	IEEE Access, ISSN: 2169-3536	SCIE, Scopus-Q1 - SCIE IF: 3.367		9, 103376-103384	07/2021
14	A Multidirectional Triple-Band Rectenna for outdoor RF Energy Harvesting from GSM900/GSM1800/UMTS2100 Toward Self-Powered IoT Devices	4	Có	Progress in Electromagnetic Research M, ISSN: 1937-8726	ISI, Scopus-Q4 - ESCI IF: 1.024		104, 1-12	07/2021
15	Triplexer-Based Multiband Rectenna for RF Energy Harvesting from 3G/4G and Wi-Fi	2	Có	IEEE Microwave and Wireless Components Letters, ISSN:1531-1309	SCIE, Scopus-Q1 - SCIE IF: 2.862		31, 9, 1094-1097	07/2021

16	Beam Division Multiple Access for mmWave Massive MIMO: Hybrid Zero- Forcing Beamforming with User Selection	3	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering (IJECE), ISSN: 2088-8708	Scopus- Q3 - Scopus IF: 2.3		1, 12, 1- 8	06/2021
17	Terahertz cut-wire-pair metamaterial absorber	5	Có	Journal of Applied Physics, ISSN: 0021-8979	SCIE, Scopus- Q2 - SCIE IF: 2.546		1, 130, 0131021- 0131027	07/2021
18	Design, fabrication, and characterization of an electromagnetic harvester using polarization- insensitive metamaterial absorbers	5	Có	Journal of Physics D: Applied Physics, ISSN:0022-3727	SCIE, Scopus- Q1 - SCIE IF: 3.207		34, 54, 345502- 345510	06/2021
19	Graphene- integrated hybridized metamaterials for wide- angle tunable THz absorbers	8	Có	Photonics and Nanostructures - Fundamentals and Applications, ISSN: 1569-4410	SCIE, Scopus- Q2 - SCIE IF: 3.008	1	45, 100924- 100932	04/2021

20	Unifying approach to multilayer metamaterials absorber for bandwidth enhancement	4	Có	Optics Communications, ISSN: 0030-4018	SCIE, Scopus-Q2 - SCIE IF: 2.31	2	485, 126725-126732	12/2020
21	Free-positioning Wireless Power Transfer using a 3D Transmitting Coil for Portable Devices	5	Không	Journal of Electromagnetic Engineering and Science, ISSN:26717255	SCIE, Scopus-Q2 - SCIE IF: 2.692	2	20, 270-276	10/2020
22	Multiband Ambient RF Energy Harvesting for Autonomous IoT Devices	5	Có	IEEE Microwave and Wireless Components Letters, ISSN:1531-1309	SCIE, Scopus-Q1 - SCIE IF: 2.862	5	12, 30, 1189 - 1192	12/2020
23	Design of a beam steering antenna array using 8x8 butter matrix for indoor positioning system	4	Không	Electromagnetics, ISSN:0272-6343	SCIE, Scopus-Q3 - SCIE IF: 0.553		7, 40, 500-514	09/2020

24	Electronically steerable antenna array for indoor positioning system	3	Không	Journal of Electromagnetic Waves and Applications, ISSN: 1569-3937	SCIE, Scopus-Q2 - SCIE IF: 1.373	4	7, 33, 838-852	12/2018
25	A novel autonomous wireless sensor node for IoT applications	3	Có	TELKOMNIKA (Telecommunication Computing Electronics and Control), ISSN: 1693-6930	Scopus-Q3 - Scopus IF: 2.2	5	5, 17, 2389-2399	10/2019
26	A Novel Wideband Circularly Polarized Antenna for RF Energy Harvesting in Wireless Sensor Nodes	7	Có	International Journal of Antennas and Propagation, ISSN: 1687-5877	SCIE, Scopus-Q3 - SCIE IF: 1.347	14	2018, 1-9	03/2018
27	Hybrid semiconductor–dielectric metamaterial modulation for switchable bi-directional THz absorbers	4	Không	Optics Communications, ISSN: 0030-4018	SCIE, Scopus-Q1 - SCIE IF: 1.961	12	383, 244-249	01/2017

28	Symmetry- Breaking Metamaterials Enabling Broadband Negative Permeability	6	Không	Journal of Electronic Materials, ISSN: 03615235	SCIE, Scopus- Q2 - SCIE <i>IF: 1.676</i>	12	45, 2547- 2552	03/2016
29	Design of High-Gain and Beam Steering Antennas Using a New Planar Folded-Line Metamaterial Structure	3	Có	International Journal of Antennas and Propagation, ISSN: 1687-5877	SCIE, Scopus- Q2 - SCIE <i>IF: 1.347</i>	16	2014, 1- 16	09/2014
30	Indoor Localization System Based on Passive RFID Tags (Selected From ISMS2014	5	Có	International Journal of Simulation Systems, Science & Technology, ISSN: 1473-804x	Scopus- Q4 - Scopus <i>IF: 0.11</i>	18	3, 15, 579- 584	06/2014
31	A Simple Power - Based Direction of Arrival Sensor	2	Có	Journal of Military Science and Technology/ ISSN: 1859-1043			73, 48- 54	06/2021

32	A Wideband Antenna Array for RF Energy Harvesting	2	Có	Journal of Military Science and Technology/ ISSN: 1859-1043			72A, 39-45	05/2021
33	A Simple Microstrip to Waveguide Transition for mm-Wave 5G Base Station Antenna	1	Có	Journal of Military Science and Technology/ ISSN: 1859-1043			69A, 55-65	11/2020
34	Series Feed Fan-beam Antenna Array with a Low Sidelobe Level for Positioning System	4	Có	Journal of Military Science and Technology/ ISSN: 1859-1043			66A, 55-65	05/2020
35	Cảm biến phát hiện vượt mức kim loại nặng trong nước biển bằng ăng-ten đơn cực	3	Có	Tạp Chí Nghiên Cứu Khoa Học Và Công Nghệ Quân Sự, ISSN: 1859-1043			62, 66-74	08/2019

36	Định vị trong môi trường hẹp dựa trên mạng cảm biến không dây theo chuẩn IEEE 802.15.4	4	Không	Tạp Chí Nghiên Cứu Khoa Học Và Công Nghệ Quân Sự, ISSN: 1859-1043			56, 126-133	08/2018
37	Anten định hướng cao sử dụng lớp siêu vật liệu phân xạ bề mặt PRS	4	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ năng lượng, Trường Đại học Điện Lực, ISSN: 1859-4557			9, 78-84	10/2015
38	High-gain and Circularly polarized DSRC antenna for Free-Flow Electronic Toll Collection System	2	Có	Journal of Science & Technology- Technical Universities/ ISSN: 2354-1083			107C, 71-75	08/2021
39	A Fully Analog Power-Based Direction-of-Arrival Sensor	3	Có	2021 IEEE International Symposium on Antennas and Propagation and USNC-URSI Radio Science Meeting (IEEE AP-S/URSI 2021)	- Scopus		Chấp nhận đăng	12/2021

40	Broadband Dual- Polarized Antenna Element for 5G Base Station Using Characteristic Mode Analysis	7	Có	2021 IEEE International Symposium on Antennas and Propagation and USNC-URSI Radio Science Meeting (IEEE AP-S/URSI 2021)	- Scopus		Chấp nhận đăng	12/2021
41	Wideband Dipole Antenna for Ambient RF Energy Harvester in Autonomous Wireless Sensor	2	Có	2021 3rd International Conference on Electronics Representation and Algorithm (ICERA), ISBN: 978-1-6654-3400-3	- Scopus		19-22	07/2021
42	Left Hand and Right Hand Circularly Polarized Antenna for 5G Devices	4	Có	2021 Internation Conference on Industrial Networks and Intelligent Systems (INISCOM 2021), ISBN: 978-3-030- 77424-0	- Scopus		119- 127	04/2021
43	Smart Shoe Based on Battery-Free Bluetooth Low Energy Sensor	7	Có	2021 Internation Conference on Industrial Networks and Intelligent Systems (INISCOM 2021), ISBN: 978-3-030- 77424-0	- Scopus		156- 166	04/2021

44	An Efficient Wireless Power Transfer for Retinal Prosthesis using Artificial Intelligent Algorithm	3	Không	Proceedings of the 50th European Microwave Conference (EUMC), IEEE Publisher ISBN:978-2-87487-059-0	- Scopus		1115-1118	01/2021
45	Circularly Polarized Meandered-Loop Antenna for Ambient RF Energy Harvesting System	5	Có	2020 IEEE Eighth International Conference on Communications and Electronics (ICCE), ISBN: 978-1-7281-5471-8	- Scopus	1	225-229	01/2021
46	Metamaterial – Based Microwave Band – Stop Filter for Wi-Fi Blocking Window	3	Có	2020 IEEE International Symposium on Antennas and Propagation (ISAP 2020), ISBN: 978-4-88552-326-7	- Scopus		101-102	01/2021
47	A Novel Optimal Transmitting Source for Midfield Wireless Powering of Micro-implant	4	Không	The 2020 IEEE MTT-S Wireless Power Transfer Conference (WPTC), ISBN: 978-1-7281-4238-8	- Scopus		30-33	11/2020

48	Simple Dual Band Rectifier Based on Diplexer for Ambient RF Energy Harvesting Application	4	Có	2020 11th IEEE Annual Ubiquitous Computing, Electronics & Mobile Communication Conference (UEMCON), ISBN: 978-1-7281-9656-5	- Scopus		0562-0565	10/2020
49	Ambient RF Energy Harvesting System Based on Wide Angle Metamaterial Absorber for Battery-Less Wireless Sensors	2	Có	2020 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), ISBN: 978-1-7281-8065-6	- Scopus		140-144	10/2020
50	A Dual-Polarized Wideband Element Antenna for Base Station Application	6	Có	2020 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), ISBN: 978-1-7281-8065-6	- Scopus		145-148	10/2020

51	A Reflectarray Antenna Using Crosses and Square Rings for 5G Millimeter- Wave Application	3	Có	2020 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), ISBN: 978- 1-7281-8065-6	- Scopus		126-130	10/2020
52	Estimations of Matching Layers Effects on Lens Antenna Characteristics	7	Không	2020 Internation Conference on Industrial Networks and Intelligent Systems (INISCOM), ISBN: 978-3-030-63083-6	- Scopus		85-94	08/2020
53	Thiết kế mạch thu hoạch năng lượng từ sóng viễn thông cho các cảm biến không dây tự chủ năng lượng	2	Có	Kỷ yếu hội nghị quốc gia lần thứ XXIII về Điện tử, truyền thông và công nghệ thông tin REV-ECIT 2020, ISBN: 978- 604-80-5076-4			19-22	12/2020
54	Thiết kế ăng- ten SIW băng tần V cho các ứng dụng truyền thông không dây tốc độ cao	4	Có	Kỷ yếu hội nghị quốc gia lần thứ XXIII về Điện tử, truyền thông và công nghệ thông tin REV-ECIT 2020, ISBN: 978- 604-80-5076-4			23-25	12/2020

55	Một giải pháp cải tiến băng thông cho ăng-ten trạm thu phát gốc phản xạ vi dải	3	Có	Kỷ yếu hội nghị quốc gia lần thứ XXIII về Điện tử, truyền thông và công nghệ thông tin REV-ECIT 2020, ISBN: 978-604-80-5076-4			269-272	12/2020
56	A Broadband High Gain SIW Dielectric Rod Antenna	4	Không	The 12th international conference on advanced technologies for communications (ATC 2019) ISBN: 978-1-72812-392-9	- Scopus		7-9	10/2019
57	An Investigation of Adaptive Digital Beamforming Antenna for gNodeB 5G	5	Có	The 12th international conference on advanced technologies for communications (ATC 2019) ISBN: 978-1-72812-392-9	- Scopus		221-224	10/2019
58	Novel Dual-Polarized 5G Base Station Antenna	5	Không	26th International Conference on Telecommunications (ICT 2019) ISBN: 978-1-72810-273-3	- Scopus		474-478	04/2019
59	Multiband Antenna for RF Energy Harvesting	6	Có	International Symposium on Antennas and Propagation (ISAP) ISBN: 978-89-5708-304-8	- Scopus	4	315-316	10/2018

60	Antenna for RF Energy Harvesti Solution for A Novel Wireless Sensor Network Node	8	Có	The 2018 Vietnam-Japoan International Symposium on Antenna and Propagation (VJSAP2018), ISBN: 978-604-67-1081-3	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		60-63	06/2018
61	Phương pháp thiết kế anten mảng răng lược công nghệ vi dải cho hệ thống di động thể hệ mới hoạt động ở dải tần 28 GHz	5	Không	Kỷ yếu hội nghị quốc gia lần thứ XXI về Điện tử, truyền thông và công nghệ thông tin REV-ECIT 2018, ISBN: 978-604-80-3579-2			158-162	12/2018
62	Novel Wideband Circularly Polarized Antenna for Wireless Applications	3	Không	IEEE Asia Pacific Microwave Conference (APMC), ISBN: 978-1-5386-0640-7	- Scopus	5	430-433	11/2017
63	High Gain Antenna with Wide Angle Radiation for Modern Wireless Communication Applications	3	Không	International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) ISBN: 978-1-5386-2896-6	- Scopus		39-42	10/2017

64	Design of Antennas on Paper for IoT Applications	4	Có	International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) ISBN: 978-1-5386-2896-6	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		335-338	10/2017
65	Miniaturized Metamaterial Perfect Absorbers for Mutual Coupling Reduction	5	Có	The 2017 Vietnam-Japan Microwave, Vietnam ISBN: 978-604-67-0929-9	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		76-80	06/2017
66	Dual-band rectenna for ambient RF energy harvesting at GSM 900 MHz and 1800 MHz	6	Có	2016 IEEE International Conference on Sustainable Energy Technologies (ICSET), ISBN: 978-1-5090-5200-4	- Scopus	35	306-310	11/2016
67	Design of Beam Steering Antenna for Localization Applications	5	Có	International Symposium on Antennas and Propagation (ISAP) ISBN: 978-4-88552-313-7	- Scopus	3	956-957	10/2016
68	Thiết kế ăng-ten điều hướng cho hệ thống định danh/định vị dải tần UHF	4	Không	Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6 ISBN: 978-604-67-0521-5			605-611	06/2015

69	Mô phỏng một số khả năng điều chỉnh đồ thị bức xạ cho dipole antenna vi dải, băng thông rộng	4	Không	Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6 ISBN: 978-604-67-0521-5			1002-1008	06/2015
70	A circularly Polarized Passive RFID Tag on Wall	4	Có	IEEE Asia-Pacific Conference on Applied Electromagnetics (APACE) ISBN: 978-1-4799-6604-2	- Scopus	4	83-86	11/2014
71	Indoor Localization System using Passive UHF RFID Tag and Multi-Antennas	3	Không	International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC 2014) ISBN: 978-1-4799-6955-5	- Scopus	9	405-410	10/2014
72	Indoor Objects Localization System Using Passive UHF – RFID Technology	3	Không	Kỷ yếu hội nghị quốc gia lần thứ XXIII về Điện tử-Truyền thông REV 2013, ISBN: 978-6-04934-664-4			118-122	12/2013

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 14 ([12] [13] [14] [15] [16] [17] [18] [19] [20] [22] [25] [26] [29] [30])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (***Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg***)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)